

Chương 6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

6.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

6.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc

6.1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là một chiến lược lớn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mà còn là một chiến lược lớn cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, song không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết dân tộc, vì đó là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, nhờ chính sách Mặt trận đúng đắn, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người khái quát lại: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, làm nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc” [1]. Nói tóm lại, đoàn kết tạo ra lực lượng, là nhân tố cơ bản quyết định thành công của cách mạng.

Khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận điểm có tính chân lý về vấn đề này như sau: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta” [2], “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi” [3], “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta, đoàn kết là thắng lợi của chúng ta” [4], “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” [5], “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mấu chốt. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết” [6], “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [7], Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. “Dân tộc ta suy hay thịnh, mất hay còn, chính ở trong lúc này. Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà” [8].

6.1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

a) Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng.

Trong lời kết thúc buổi lễ ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC” [9]. Như vậy, đoàn kết toàn dân và phụng sự Tổ quốc là hai nhiệm vụ cơ bản của Đảng.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần quan điểm quần chúng, phải gần gũi quần chúng, lắng nghe quần chúng; vận động, tổ chức và giáo dục quần chúng, coi sức mạnh của cách mạng là ở nơi quần chúng; phải thấm nhuần lời dạy: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” [10].

b) Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc

Đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc. Bởi vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, và vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác, Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

6.1.2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

6.1.2.1. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh đoàn kết là một nhu cầu, một đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh cách mạng, do vậy đoàn kết trở thành sự nghiệp của quần chúng nhân dân và vì quần chúng nhân dân. Đại đoàn kết dân tộc chính là đoàn kết toàn dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh “dân” hay “nhân dân” vừa được hiểu với nghĩa là mỗi con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, với những mối liên hệ cả quá khứ và hiện tại, họ là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “mọi con dân nước Việt”, “mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc đa số hay thiểu số, người tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện... Như vậy, dân hay nhân dân vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể, cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc.

Đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối thống nhất trong cuộc đấu tranh chung. Đó là lực lượng gồm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ, các quan hệ liên kết qua lại giữa các thành viên, các bộ phận, các lực lượng xã hội, từ thấp đến cao, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới cụ thể là:

- Đoàn kết trong Đảng, theo Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta, các đồng chí từ Trung ương cho đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [11]. Đây là cơ sở cho xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đoàn kết giai cấp: Hồ Chí Minh nêu quan điểm: “dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân” [12].

- Đoàn kết tôn giáo: “Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc” [13].

- Đoàn kết các dân tộc: “Đồng bào tất cả các dân tộc, không phân biệt lớn nhỏ, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, phải đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà, để cùng nhau xây dựng Tổ quốc chung” [14].

- Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp và những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, theo Hồ Chí Minh: Hoạt động thực tế trong nước lấy Hội, Đảng làm đầu, viện trợ của bên ngoài lấy kiều bào làm chính. Trong lời kêu gọi kiều bào Việt Nam tại Pháp đoàn kết để góp phần xây dựng đất nước, Người cho rằng: Những người sinh viên hay công nhân nào, khi bước chân ra khỏi xứ sở, lại không thầm kín mong mỏi cho Tổ quốc một ngày kia sống lại trong vòng tự do và độc lập.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc để tập hợp lực lượng, không được phép bỏ sót một lực lượng nào miễn là lực lượng đó có lòng trung thành và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, không là Việt gian, không phản bội lại quyền lợi của dân chúng là được, “ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ” [15].

6.1.2.2. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc

a) Thứ nhất, phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc

Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ, từ thời các vua Hùng dựng nước tới Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai, địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững. Đối với mỗi người Việt Nam, yêu nước - đoàn kết - nhân nghĩa trở thành một tình cảm tự nhiên của mỗi người Việt Nam.

b) Thứ hai, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người

Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi cộng đồng có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu... cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng khoan dung, độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong mấy triệu người, cũng có người thể này, thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều đồng đội của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc, cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lầm đường, lạc lối, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết, thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang” [17].

Lòng khoan dung, độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là một sách lược nhất thời, một thủ đoạn chính trị mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của cuộc cách mạng. Đó là tư tưởng nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng. Khoan dung, độ lượng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người nhất thời lầm lạc biết hối cải. Người tuyên bố: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ” [18].

Để thực hiện được đoàn kết, cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật thà hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển. Người cho rằng, trong mỗi con người Việt Nam “ai cũng có ít hay nhiều tấm lòng yêu nước”. Tấm lòng yêu nước đó có khi bị bụi bặm che mờ, chỉ cần làm thức tỉnh lương tri con người thì lòng yêu nước đó lại bộc lộ.

Với niềm tin vào sự hướng thiện của con người và vì lợi ích tối cao của dân tộc, Hồ Chí Minh đã lôi kéo, tập hợp được chung quanh mình nhiều người trước đây vốn là quan đại thần của Nam triều cũ, như: Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, Khâm sai đại thần Phan Kế Toại... vào khối đại đoàn kết toàn dân, tạo điều kiện để họ có đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Người từng khẳng định: “Ngụy binh cũng là con dân nước Việt, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên tôi và Chính phủ sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến” [19].

c) Thứ ba, phải có niềm tin vào nhân dân

Để thực hành đại đoàn kết rộng rãi, cần *có niềm tin vào nhân dân*. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là sự tiếp nối truyền thống dân tộc “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền và lật thuyền cũng là dân”, đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mácxít “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.

Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của nhân dân. Người đã khẳng định: “Đảng sa sút phục tùng tiêu cực, người Đông Dương ẩn giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét, và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến” [20].

Theo Hồ Chí Minh, vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Trước đây, trong hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều, mà chúng ta đã thắng phát xít Nhật và thực dân Pháp. Ngày nay, điều kiện trong nước và trên thế giới thuận lợi cho ta hơn, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng chắc chắn sẽ hoàn toàn thắng lợi [21].

Người tin vào tài năng, trí tuệ của nhân dân. Hồ Chí Minh nói, dân ta rất tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.

Tin dân đi liền với việc chống các bệnh xa dân, khinh dân, sợ dân, tuyệt đối chống tự kiêu tự mãn; phải khiêm tốn và gần gũi quần chúng, phải làm gương cho quần chúng; phải học tập chính trị, phải gắn liền tinh thần thi đua với tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế [22]. “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [23].

6.1.2.3. Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cần xác định rõ đâu là chủ thể, đâu là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc và những lực lượng nào tạo nên nền tảng đó.

Theo Hồ Chí Minh, DÂN là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của cách mạng, là nền, gốc và chủ thể của Mặt trận.

Trong bài nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên Việt toàn quốc (1-1955), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền, gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác” [24]. Đoàn kết dân tộc còn phải đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Sự đoàn kết thống nhất của Đảng phải dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin; cương lĩnh, đường lối quan điểm của Đảng; điều lệ Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp.

6.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng cách mạng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nhận thức rõ điều này, ngay khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã chú ý đưa quần chúng nhân dân vào các tổ chức yêu nước. Và bao trùm lên tất cả các tổ chức ấy là Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận chính là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, không chỉ ở trong nước mà cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, dù ở bất cứ phương trời nào nếu tấm lòng hướng về quê hương đất nước, về Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận dân tộc thống nhất được xây dựng và hoạt động trên một số cơ sở sau

a) Thứ nhất, trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức

Như Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất” [25]. Khối liên minh công nông được hình thành ngay từ khi Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam ra đời. Về sau, Mặt trận ngày càng quan tâm, củng cố khối liên minh đó, xây dựng các hình thức tổ chức của công nhân, nông dân, thanh niên và phụ nữ, mà chủ yếu cũng ở trong công nhân, để làm nòng cốt cho sự liên hiệp hành động trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt khác, Hồ Chí Minh còn đánh giá cao vai trò, vị trí của trí thức. Người xác định, trí thức là một thành phần không thể thiếu trong nền tảng của đại đoàn kết toàn dân. Người đưa ra quan điểm: “Cách mạng rất cần trí thức và chỉ có cách mạng mới trọng trí thức”, và “chỉ có giai cấp công nhân mới thật yêu chuộng trí thức” [26].

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về Mặt trận dân tộc thống nhất, và vấn đề liên minh công - nông luôn được Người xem xét trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp. Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, sức mạnh của khối liên minh công - nông - trí thức càng được tăng cường; ngược lại, liên minh công - nông - trí thức càng được tăng cường, mặt trận dân tộc thống nhất càng vững chắc, càng có sức mạnh mà không một kẻ nào có thể phá nổi.

b) Thứ hai, phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân

Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta, ai nấy đều vì quốc gia dân tộc, chứ không phải vì lợi ích cá nhân. Như vậy, bất luận thế nào, chúng ta cũng phải đoàn kết. Chúng ta có thể nói được rằng: Đồng bào trong nước hầu hết đã đoàn kết rồi; các đảng, các phái, các đoàn thể, các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc đều đã đoàn kết rồi. Nhờ có cái lực lượng ấy, đã có thể diệt được chế độ quân chủ phong kiến và sự trói buộc của đế quốc thực dân, đã có thể dựng nên quốc gia dân chủ cộng hòa, gây nền tự do độc lập” [27].

c) Thứ ba, phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ là tất cả mọi vấn đề đều phải được đưa ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bạc công khai, đi đến nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức. Đảng là lực lượng lãnh đạo mặt trận, nhưng cũng là một thành viên của mặt trận. Do vậy, tất cả chủ trương, chính sách của mình, Đảng phải có trách nhiệm trình bày trước mặt trận, cùng với các thành viên khác của mặt trận bàn bạc, hiệp thương dân chủ để tìm kiếm các giải pháp tích cực và tạo ra sự thống nhất trong hành động, hướng phong trào quần chúng thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã vạch ra.

Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt; phải làm cho tất cả thành viên trong mặt trận thấm nhuần lợi ích chung, lợi ích tối cao của dân tộc, phải đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết. Những lợi ích riêng chính đáng phù hợp với lợi ích chung của đất nước và dân tộc phải được tôn trọng. Ngược lại, những lợi ích bộ phận không phù hợp sẽ dần dần được giải quyết cùng với tiến trình chung của cách mạng, thông qua lợi ích chung.

d) Thứ tư, Mặt trận là khối đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Mặt trận dân tộc thống nhất là một tập hợp nhiều giai tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, bên cạnh những điểm tương đồng, giữa các thành viên của mặt trận vẫn có những điểm khác nhau cần phải bàn bạc, hiệp thương dân chủ để thu hẹp những nhân tố khác biệt, cục bộ, nhân lên những nhân tố tích cực, nhân tố chung, đi đến thống nhất, đoàn kết.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm: 1) “Cầu đồng tồn dị” - lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt ; 2) “Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”; 3) Khắc phục tình trạng đoàn kết xuôi chiều, đồng thời phải có tấm lòng nhân ái, khoan dung, độ lượng, khắc phục thiên kiến, hẹp hòi, thiên cận, phải nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt, nhằm củng cố và mở rộng khối đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.

Người viết: “Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ” [28]. Thực tế đã chứng minh, đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn.

6.1.4. Nguyên tắc và phương pháp đại đoàn kết dân tộc

6.1.4.1. Nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc

a) Đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc và những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động

Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ có thể thực hiện bền chặt và lâu dài khi có sự thống nhất cao độ về mục tiêu và lợi ích. *Độc lập, tự do* là mục đích chung của Mặt trận dân tộc thống nhất được Hồ Chí Minh xác định cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức cao nhất lực lượng dân tộc vào khối đại đoàn kết. Đây cũng là nguyên tắc bất di, bất dịch, là ngọn cờ đoàn kết và là mẫu số chung để quy tụ các tầng lớp, giai cấp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo vào Mặt trận.

Lợi ích tối cao của dân tộc và những quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân được Hồ Chí Minh kết tinh vào tiêu chí của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: độc lập, tự do, hạnh phúc. Các tiêu chí này được Đảng cụ thể hóa trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... phù hợp với mọi tầng lớp, từng đối tượng trong mỗi thời kỳ lịch sử. Có như vậy, mọi giai tầng, lực lượng trong mặt trận mới đặt lợi ích tối cao lên trên hết, trước hết. Vì khi lợi ích tối cao của dân tộc được bảo đảm thì lợi ích cơ bản của mỗi bộ phận, mỗi người mới được thực hiện. Làm được như vậy, mọi sự phân biệt sẽ được gạt bỏ, mọi sự kỳ thị sẽ bị loại trừ, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết thảy. Sẽ biến lực lượng cách mạng từ ít thành nhiều, từ yếu thành mạnh, từ phân tán lẻ tẻ thành tập trung, tạo thế áp đảo kẻ địch.

Quán triệt nguyên tắc này, trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội luôn xuất phát từ lợi ích thống nhất giữa dân tộc và giai cấp để đưa ra cương lĩnh, mục tiêu hành động cho phù hợp.

b) Tin vào dân, lấy dân làm gốc để thực hiện đại đoàn kết

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào nhân dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc để thực hiện vấn đề đại đoàn kết. Người nói: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn ai hết, không ai chiến thắng được lực

lượng đó” [29]. Với lòng tin vào sức mạnh của quần chúng và niềm tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi, chúng ta dũng cảm và kiên quyết tiến tới tương lai sung sướng và rực rỡ, tiến tới hữu nghị và hòa bình lâu dài, tiến tới xã hội xã hội chủ nghĩa [30].

Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì dân là nguyên tắc tối cao, xuyên suốt trong tư duy chiến lược và hoạt động thực tiễn. Nguyên tắc sống còn đó được Người khái quát ngắn gọn nhưng vô cùng sâu sắc:

“Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân.

Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [31]. “Gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”.

c) Đoàn kết trên cơ sở liên minh công - nông - trí, do giai cấp công nhân lãnh đạo của Đảng

Trong quá trình tập hợp lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm: Đoàn kết không phải là một tập hợp ngẫu nhiên, tự phát, nhất thời, mà phải là một tập hợp bền vững của các lực lượng xã hội có định hướng, có tổ chức, có lãnh đạo. Đây là một nguyên tắc cốt lõi phân biệt chiến lược đoàn kết Hồ Chí Minh với tư tưởng đoàn kết, tập hợp lực lượng của một số nhà yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và một số lãnh tụ cách mạng khác ở khu vực và trên thế giới.

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết trước hết phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông mới vững bền. Liên minh công nông làm nền tảng: “Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống; vì họ đông hơn hết mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề nhất; vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác” [32].

Bên cạnh công - nông, trí thức có vai trò quan trọng trong quá trình cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định: “trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên chủ nghĩa xã hội càng cần, tiến lên chủ nghĩa cộng sản lại càng cần”. “Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công - nông - trí cần đoàn kết chặt chẽ thành một khối” [33].

Trong Mặt trận, sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc, vừa là một tất yếu bảo đảm cho Mặt trận tồn tại, phát triển và có hiệu lực trong thực tiễn.

Mối quan hệ giữa Đảng và Mặt trận là mối quan hệ máu thịt. Không có Mặt trận, Đảng không có lực lượng, không thể thực hiện được những nhiệm vụ cách mạng; không có sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận không thể hình thành, phát triển và không có phương hướng hoạt động đúng đắn. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một thành viên của mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận. Là thành viên của Mặt trận, Đảng phải gắn bó với quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép các thành viên trong mặt trận; phải dùng phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, tuyệt đối không được lấy quyền uy của mình để buộc các thành viên khác trong mặt trận phải tuân theo.

Nói khái quát, đại đoàn kết phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, lấy liên minh công - nông - trí làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo - đó là nguyên tắc nhất quán của Hồ Chí Minh. Chỉ có tuân thủ nguyên tắc này, đại đoàn kết mới có sức sống bền vững và trường tồn.

6.1.4.2. Phương pháp đại đoàn kết dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện đại đoàn kết dân tộc có nhiều phương pháp, trong đó cần lưu ý các phương pháp sau:

a) Phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng

Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng là một khoa học, nghệ thuật cách mạng, đòi hỏi các tổ chức, các cán bộ cách mạng phải tìm tòi, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để đưa đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, của lãnh tụ vào dân chúng, biến tư tưởng của Đảng thành tư tưởng, tình cảm của mọi người. Hồ Chí Minh là bậc thầy trong công tác vận động, giáo dục quần chúng. Đồng thời, Người cũng hết lòng chăm lo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ cách mạng có đủ năng lực, phẩm chất làm hạt nhân đoàn kết dân chúng.

b) Phương pháp tổ chức

Để xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ngoài công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng thì cần thiết phải có phương pháp tổ chức khoa học. Đó là phương pháp *xây dựng, kiện toàn, không ngừng phát triển hệ thống chính trị cách mạng, từ Đảng, Nhà nước đến các đoàn thể quần chúng*. Sự thống nhất và bền vững của hệ thống chính trị cách mạng, theo Hồ Chí Minh, chính là nhân tố quyết định sự tồn tại và sức mạnh của đoàn kết dân tộc.

Để thực hiện phương pháp này, Đảng phải đủ sức nắm bắt những nhu cầu khách quan của lịch sử dân tộc, có năng lực tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tri thức nhân loại, phát triển kinh nghiệm của dân tộc để đề ra đường lối đúng đắn. Đảng phải là Đảng cách mạng, tức là phải theo đuổi, phấn đấu đến cùng cho lý tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Thống nhất giữa lý tưởng và hành động, kiên quyết, triệt để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng.

c) Phương pháp xử lý đồng bộ các mối quan hệ nhằm thực hiện thêm bạn bớt thù

Trong thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp luôn phân định thành 3 trận tuyến: lực lượng cách mạng, lực lượng phản cách mạng và ở giữa là một lực lượng trung gian. Thành bại trong cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng đối địch không chỉ tùy thuộc vào thực lực của mỗi bên, mà còn tùy thuộc một phần rất lớn vào yếu tố bên nào tranh thủ được sự ủng hộ của lực lượng trung gian. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Người đã xác định rất rõ ràng trong việc giải quyết vấn đề này: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt,... để kéo họ vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập...” [34].

Phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh chính là phương pháp xử lý khoa học mối tương quan ba chiều; lực lượng cách mạng, lực lượng trung gian, lực lượng phản cách mạng, nhằm mục tiêu mở rộng đến mức tối đa trận tuyến cách mạng, tạo thế áp đảo của cách mạng đối với phản cách mạng để giành thắng lợi.

6.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Bên cạnh việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh chú trọng đoàn kết quốc tế và coi đó là một đòn bẩy cho sự thắng lợi triệt để của cách mạng Việt Nam. Người xác định rõ sự cần thiết của đoàn kết quốc tế, đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc của đoàn kết quốc tế. Trên thực tế, tư tưởng đoàn kết quốc tế của Người đã góp phần quan trọng cho việc hình thành khối đoàn kết Việt - Miên - Lào, đoàn kết với nhân dân các nước Á - Phi, với nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược.

6.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

6.2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù. Đây là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh và cũng là bài học kinh nghiệm quan trọng, mang tính thời sự sâu sắc của cách mạng Việt Nam.

Khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Cùng với quá trình tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, tư tưởng đoàn kết giữa cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới của Hồ Chí Minh ngày càng đầy đủ, rõ ràng và cụ thể hơn.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, thực hiện đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; đại đoàn kết dân tộc phải là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một

trong những nhân tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam thì đoàn kết quốc tế là một nhân tố thường xuyên và quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

6.2.1.2. Đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; thực hiện đoàn kết quốc tế không phải chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước, mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu cách mạng của thời đại. Người chỉ rõ: “tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế” [35].

Hồ Chí Minh nắm bắt chính xác đặc điểm, xu thế của thời đại. Đó là thời đại đã chấm dứt sự tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra các quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của cả loài người. Từ đó, Người đã gắn cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới. Phát huy triệt để sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình, đồng thời kiên trì đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng thế giới đấu tranh cho mục tiêu chung: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các đảng cộng sản phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc... những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất của các lực lượng cách mạng thế giới. Nói cách khác, các đảng cộng sản phải tiến hành có hiệu quả việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cho giai cấp công nhân là nhân dân lao động.

6.2.2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức

6.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết

a) Với phong trào cộng sản và công nhân thế giới

Với phong trào cộng sản và công nhân thế giới - lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh cho rằng, sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế là một bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Hồ Chí Minh chỉ rõ, chủ nghĩa tư bản là một lực lượng phản động quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân lao động toàn thế giới. Vì thế, chỉ có sức mạnh của sự đoàn kết, nhất trí, sự đồng tình và ủng hộ lẫn nhau của lao động toàn thế giới theo tinh thần “*bốn phương vô sản đều là anh em*” mới có thể chống lại được những âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò khối đại đoàn kết của giai cấp vô sản thế giới. Tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12-1920), Hồ Chí Minh đã lên tiếng: “nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi” [36]. Chủ trương đoàn kết giai cấp vô sản các nước, đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ tính tất yếu về vai trò của giai cấp vô sản trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

b) Với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã phát hiện ra âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc, tạo sự biệt lập, đối kháng, thù ghét giữa các dân tộc. Người đã kiến nghị với Ban phương Đông Quốc tế cộng sản về những biện pháp nhằm “làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước tới nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản” [37].

Thêm vào đó, để tăng cường đoàn kết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản chính quốc như hai cái cánh của cách mạng thời đại, Người đề nghị Quốc tế cộng sản bằng mọi cách phải “làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn

đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng” [38]. Người nói, đứng trước chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của giai cấp vô sản chính quốc và của nhân dân các nước thuộc địa là thống nhất.

c) Với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý

Hồ Chí Minh tìm mọi cách để thực hiện đoàn kết, gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Người nói: Lực lượng hoà bình ngày càng lớn mạnh và củng cố được vị trí của mình. Tất cả những thành tựu to lớn đó đã đem lại cho nhân dân chúng tôi một niềm tin tưởng vô hạn vào tương lai huy hoàng của Tổ quốc và sự tất thắng vào sự nghiệp của chúng tôi.

Thực tế trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã luôn khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên những tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và từng con người trên hành tinh.

Người khẳng định: “Toà án Bécơrăng Rút xen không quy định những hình phạt cụ thể vì nó không đại diện cho một nhà nước cụ thể nào. Nhưng kết luận của Toà án có ý nghĩa về mặt chính trị, tinh thần và có ảnh hưởng rộng rãi trong việc thức tỉnh lương tri của nhân loại tiến bộ đấu tranh chống lại những tội ác của đế quốc Mỹ ở Việt Nam” [39]. Sau khi Việt Nam giành được độc lập, thay mặt Chính phủ, Hồ Chí Minh nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình” [40]; “Thái độ của nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè” [41]. Bên cạnh ngoại giao nhà nước, Hồ Chí Minh đẩy mạnh ngoại giao nhân dân, cho đại diện các tổ chức của nhân dân Việt Nam tiếp xúc, hợp tác với các tổ chức chính trị, xã hội, văn hóa của nhân dân thế giới, của nhân dân Á - Phi..., xây dựng các quan hệ hữu nghị, đoàn kết với các lực lượng tiến bộ thế giới.

6.2.2.2. Hình thức tổ chức

Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, không phải là vấn đề sách lược, một thủ đoạn chính trị nhất thời mà là vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Ngay từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm về thành lập “*Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa*” chống chủ nghĩa đế quốc.

Dựa trên cơ sở quan hệ về địa lý - chính trị và tính chất chính trị - xã hội trong khu vực và trên thế giới cũng như tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ, Hồ Chí Minh từng bước xây dựng và củng cố khối đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các trào lưu cách mạng thời đại, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

Đối với các dân tộc Đông Dương, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt. Cả ba dân tộc đều là láng giềng gần gũi của nhau, có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa và cùng chung một kẻ thù là thực dân Pháp. Năm 1941, để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, Người quyết định thành lập ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương một Mặt trận riêng, lấy đó làm cơ sở tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau cùng chiến đấu, cùng thắng lợi.

Mở rộng ra các nước khác, Người chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt theo tinh thần “vừa là đồng chí, vừa là anh em” với Trung Quốc - nước láng giềng có quan hệ lịch sử, văn hoá lâu đời với Việt Nam; thực hiện đoàn kết với các dân tộc châu Á và châu Phi đang đấu tranh giành độc lập: Tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc ; Mặt trận dân chủ và lực lượng Đồng minh chống phát xít ; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Người đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân

thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

6.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

6.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

Muốn thực hiện đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động, phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đây là vấn đề cốt tử, có tính nguyên tắc trong công tác tập hợp lực lượng. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra sự tương đồng này nhờ đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thời đại, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới và nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp chung của loài người tiến bộ.

a) *Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế*, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình, gương cao ngọn cờ độc lập tự do. Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết, thống nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thì đoàn kết giữa các Đảng “là điều kiện quan trọng nhất để bảo đảm cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh vĩ đại cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người”. Phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, quán triệt sâu sắc những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Là một chiến sĩ cách mạng quốc tế kiên định, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp củng cố khối đoàn kết, thống nhất giữa các lực lượng cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lực lượng tiên phong của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

b) *Đối với các dân tộc trên thế giới*, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ *độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc*.

Độc lập, tự do cho mỗi dân tộc là tư tưởng nhất quán, được Hồ Chí Minh coi là chân lý, là “lẽ phải không ai chối cãi được”. Trong mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng, các quốc gia, dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các quốc gia dân tộc trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó.

Chính sách đối ngoại của nước Việt Nam sau khi giành được độc lập là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” [42]. Hồ Chí Minh trở thành người khởi xướng, người cầm cờ và là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, thực hiện đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với Việt Nam vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

c) *Đối với các dân tộc tiến bộ trên thế giới*, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ *hoà bình trong công lý* chống chiến tranh xâm lược. Đây là “một nền hoà bình bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ” [43], chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia, đấu tranh cho một nền hoà bình thật sự cho tất cả các dân tộc - “hoà bình trong độc lập tự do” [44]. Nền hoà bình đó không phải là một nền hoà bình trù tượng, mà là “một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ”, chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của các quốc gia. Trong suốt hai cuộc kháng chiến, quan điểm hoà bình trong công lý, lòng thiết tha hoà bình trong sự tôn trọng độc lập và thống nhất đất nước của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã làm rung động trái tim nhân loại. Nó có tác dụng cảm hoá, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới.

Trên thực tế, đã hình thành một mặt trận nhân dân thế giới, có cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh.

Như vậy, việc đoàn kết với các lực lượng yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ vì độc lập, tự do của dân tộc mình, mà còn thể hiện sự tôn trọng truyền thống của các nước thực dân, đế quốc đi xâm lược. Đó cũng chính là biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn cao cả Hồ Chí Minh - không gây hận thù dân tộc - một bài học cho nhiều nước trên con đường tranh đấu cho độc lập tự do.

6.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự cường

Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế, nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

Theo Hồ Chí Minh nội lực là nhân tố quyết định, còn ngoại lực là nhân tố phát huy được tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt vì vậy, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người nói: “Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [45]. Do đó, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Trả lời một phóng viên nước ngoài, Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở bên ngoài vào” [46]. “Nhân dân Việt Nam chúng tôi dựa vào sức mình là chính, đồng thời đánh giá cao sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự ủng hộ mạnh mẽ của tất cả các nước và các dân tộc yêu chuộng hoà bình trên thế giới” [47].

Trong quan hệ giữa các Đảng thuộc phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, Người xác định: “các Đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết giúp đỡ nhau” [48]. Điều đó cũng có nghĩa là dân tộc Việt Nam phải tự mình hoạch định đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại, “phải vạch rõ những phương pháp và những biện pháp của riêng mình”. Đường lối đó phải phục vụ lợi ích quốc gia như: độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, tự do, hạnh phúc cho nhân dân - như Người từng căn dặn cán bộ “muốn làm gì cũng cần vì lợi ích của dân tộc mà làm”. Đó chính là độc lập tự chủ trong hoạch định đường lối, chủ trương đối ngoại theo quan điểm Hồ Chí Minh.

6.3. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

6.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong chủ trương, đường lối của Đảng

Từ khi nước nhà hoàn toàn độc lập thống nhất, bước vào xây dựng xã hội chủ nghĩa và tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt và vận dụng linh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết phù hợp với từng thời kỳ. Các nghị quyết của Đảng đều toát lên tư tưởng chỉ đạo: phải khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc, đặt lợi ích dân tộc, của đất nước và của con người lên hàng đầu, lấy đó làm cơ sở để xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội. Nếu trước kia sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc là sức mạnh để chiến thắng giặc ngoại xâm, thì bây giờ sức mạnh ấy phải là sức mạnh để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu; phải xuất phát từ lợi ích dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để xây dựng, phát triển đất nước.

Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [49]. Để phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, phương hướng, nhiệm vụ đề ra là: tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đoàn kết dân tộc.

Cần tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong điều kiện mới trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một điều kiện cho thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

6.3.2. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành đường lối chiến lược của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, Đảng cần thực hiện tốt quan điểm: “Đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [50].

6.3.3. Đoàn kết dân tộc phải gắn với đoàn kết quốc tế

Tình hình quốc tế và trong nước hiện nay đang có những biến chuyển nhanh chóng và sâu sắc, đặt ra nhiều vấn đề mới đòi hỏi phải vận dụng linh hoạt chiến lược đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh cho phù hợp.

Một là, đoàn kết để thực hiện mục tiêu cách mạng trong giai đoạn hiện nay là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng văn minh.

Hai là, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, đồng thời phải tham gia những vấn đề toàn cầu hiện nay của quốc tế. *Ba là*, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của thế giới.

Bốn là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Những quan điểm cơ bản cùng những giá trị thực tiễn của tư tưởng đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh là những bài học quý báu cần được nhận thức và vận dụng sáng tạo cho phù hợp với cách mạng Việt Nam và thế giới trong giai đoạn hiện nay.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Phân tích nguyên tắc đoàn kết quốc tế: “Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình”. Nêu ý nghĩa của nguyên tắc này trong công tác đối ngoại hiện nay.

Câu 2: Theo Hồ Chí Minh tại sao cần thiết phải thực hiện đoàn kết quốc tế?

Câu 3: Phân tích luận điểm “Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, là nhân tố quyết định thành công của cuộc cách mạng” của Hồ Chí Minh. Ý nghĩa thực tiễn của luận điểm của Hồ Chí Minh đối với nước ta hiện nay